

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15QTH_ TRỪ KHỎI KINH TẾ
TÊN HỌC PHẦN: NÓI VÀ TRÌNH BÀY TIẾNG VIỆT ĐỢT HỌC 4
MÃ HỌC PHẦN : COM - 101 TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20		10	20	20			30		100			
1	142337539	Đoàn Thanh	Tùng	B15QTH1	4		0	7.5	7.5			6		5.6	Nằm pháp Saù		
2	152337517	Nguyễn Quý	An	B15QTH1	9		8.5	9	9			7		8.4	Tầm pháp Bấu		
3	152337526	Vũ Quốc	Anh	B15QTH1	8		8.5	9	8			7		8.0	Tầm		
4	152337533	Nguyễn Thị Quỳnh	Châu	B15QTH1	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
5	152337536	Phan Thoại	Chi	B15QTH1	4		7.5	7	8.5			6		6.5	Saù pháp Nằm		
6	152337541	Lê Thị	Cường	B15QTH1	8		8.5	8.5	8.5			8		8.3	Tầm pháp Ba		
7	152337546	Nguyễn Đăng	Diệu	B15QTH1	10		9	9	8.5			8.5		9.0	Chên		
8	152337549	Hồ Phương	Dung	B15QTH1	9		7.5	9	8.5			9		8.8	Tầm pháp Tầm		
9	152337550	Hồ Thị Xuân	Dung	B15QTH1	7		8.5	9.5	7.5			9		8.4	Tầm pháp Bấu		
10	152337557	Huỳnh Tấn	Dũng	B15QTH1	0		0	0	0			0		0.0	Khăng		
11	152337565	Thái Thục	Đan	B15QTH1	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
12	152337571	Nguyễn Hoàng	Giang	B15QTH1	10		8.5	9	8.5			8		8.8	Tầm pháp Tầm		
13	152337575	Phạm Thị Ngọc	Hà	B15QTH1	8		8.5	7.5	8			8		8.0	Tầm		
14	152337577	Vũ Ngọc	Hà	B15QTH1	9		9	10	9			8.5		9.1	Chên pháp Mấu		
15	152337580	Nguyễn Đức Vương	Hải	B15QTH1	9		7	8.5	9			8		8.4	Tầm pháp Bấu		
16	152337581	Nguyễn Hồ Thanh	Hải	B15QTH1	10		9	9	8.5			8.5		9.0	Chên		
17	152337582	Nguyễn Hồng	Hạnh	B15QTH1	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
18	152337588	Phạm Văn	Hiệp	B15QTH1	9		9	8.5	7.5			8		8.3	Tầm pháp Ba		
19	152337592	Lê Văn	Hiếu	B15QTH1	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
20	152337593	Ngô Quang	Hiếu	B15QTH1	7		9	9	9			8.5		8.5	Tầm pháp Nằm		
21	152337594	Phan Văn	Hiếu	B15QTH1	8		9	8.5	9			8		8.4	Tầm pháp Bấu		
22	152337597	Lê Thị Diệu	Hòa	B15QTH1	4		9	9.5	8.5			8		7.7	Baý pháp Baý		
23	152337601	Nguyễn Đức	Hoàng	B15QTH1	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
24	152337605	Phạm Vũ Kim	Huệ	B15QTH1	9		8.5	8.5	8.5			5		7.6	Baý pháp Saù		
25	152337607	Trần Mạnh	Hùng	B15QTH1	9		9	9	9			9		9.0	Chên		
26	152337610	Đặng Thị Thanh	Huyền	B15QTH1	2		0	0	0			9		3.1	Ba pháp Mấu		
27	152337614	Trần Vĩnh	Hưng	B15QTH1	3		0	9	7.5			8.5		6.5	Saù pháp Nằm		
28	152337625	Trần Đình	Khánh	B15QTH1	2		0	0	7			7.5		4.1	Bấu pháp Mấu		
29	152337626	Dương Thị Uyên	Khuê	B15QTH1	8		9.5	9	8.5			8.5		8.6	Tầm pháp Saù		
30	152337628	Nguyễn Thị Kim	Khuê	B15QTH1	8		8.5	9.5	9			5		7.7	Baý pháp Baý		
31	152337633	Nguyễn Văn	Kiệt	B15QTH1	2		0	7.5	6			7		5.2	Nằm pháp Hai		
32	152337634	Vũ Hoàng	Kim	B15QTH1	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
33	152337639	Nguyễn Thị Vãn	Lan	B15QTH1	7		9	8.5	5			8.5		7.6	Baý pháp Saù		
34	152337642	Đinh Tân	Lập	B15QTH1	0		0	0	0			0		0.0	Khăng		
35	152337644	Phan Thị Mỹ	Lệ	B15QTH1	6		8.5	8.5	9			8		8.0	Tầm		
36	152337645	Trần Thị Thanh	Liên	B15QTH1	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
37	152337648	Đào Lê Viết	Linh	B15QTH1	9		8	8	9			8.5		8.6	Tầm pháp Saù		
38	152337651	Lê Ngọc	Linh	B15QTH1	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
39	152337660	Hồ Phước	Long	B15QTH1	8		8	8.5	8			8		8.1	Tầm pháp Mấu		
40	152337662	Tổng Thiên	Long	B15QTH1	7		9	8.5	9			8.5		8.4	Tầm pháp Bấu		

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20		10	20	20			30		100			
41	152337663	Trần Thị Kim	Long	B15QTH1	9		8.5	9	9			8.5		8.8	Tâm pháp Tâm		
42	152337664	Hồ Thị Ánh	Ly	B15QTH1	8		7.5	8.5	7.5			8		8.0	Tâm		
43	152337665	Lưu Thị	Lý	B15QTH1	5		0	7.5	0			8		4.9	Bất pháp Chên		
44	152337666	Đỗ Thị Thanh	Mai	B15QTH1	8		8.5	8.5	8			8.5		8.3	Tâm pháp Ba		
45	152337673	Nguyễn Thị Trà	My	B15QTH1	9		8.5	9	9			9.5		9.1	Chên pháp Mất		
46	152337677	Lê Thị Bé	Nga	B15QTH1	7		8.5	9.5	8			8		8.2	Tâm pháp Hai		
47	152337684	Lê Hoàng	Ngân	B15QTH1	9		8.5	8.5	8.5			5		7.6	Ấy pháp Sau		
48	152337686	Nguyễn Thị	Ngân	B15QTH1	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
49	152337692	Lê Ngô Trung	Ngọc	B15QTH1	9		8.5	9	8.5			8		8.6	Tâm pháp Sau		
50	152337693	Lê Thiện Nhiên	Ngọc	B15QTH1	0		0	0	0			0		0.0	Khăng		
51	152337696	Trần Thị Hạnh	Nguyên	B15QTH1	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
52	152337700	Nguyễn Chí	Nhất	B15QTH1	0		0	0	0			0		0.0	Khăng		
53	152337705	Nguyễn Trọng	Phong	B15QTH1	6		7.5	8.5	8.5			8		7.8	Ấy pháp Tâm		
54	152337709	Phan Văn Đức	Phước	B15QTH1	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
55	152337710	Võ Tấn	Phước	B15QTH1	9		8	9	9			9		8.9	Tâm pháp Chên		
56	152337720	Võ Văn	Phương	B15QTH1	8		8.5	8	7.5			7		7.7	Ấy pháp Ấy		
57	152337727	Trần Thị	Sang	B15QTH1	8		8	9	8			9		8.5	Tâm pháp Nám		
58	152337733	Phan Thị Minh	Tâm	B15QTH1	9		9	9	8.5			9.5		9.1	Chên pháp Mất		
59	152337741	Nguyễn Thị Thúy	Thanh	B15QTH1	4		8	7	8.5			5		6.2	Sau pháp Hai		
60	152337746	Huỳnh Đức	Thảo	B15QTH1	0		0	0	0			0		0.0	Khăng		
61	152337747	Lương Thị Phương	Thảo	B15QTH1	8		8.5	9	9			9		8.8	Tâm pháp Tâm		
62	152337753	Trương Chí	Thiện	B15QTH1	7		8.5	8.5	7.5			8.5		8.0	Tâm		
63	152337759	Hoàng Biên	Thùy	B15QTH1	0		0	0	0			0		0.0	Khăng		
64	152337760	Hồ Ngọc Thanh	Thùy	B15QTH1	4		8	9	9			8.5		7.8	Ấy pháp Tâm		
65	152337763	Trần Thị Hoài	Thương	B15QTH1	8		8.5	8.5	8.5			8.5		8.4	Tâm pháp Bất		
66	152337771	Lê Thị Thùy	Trang	B15QTH1	4		9	0	7			0		3.1	Ba pháp Mất		
67	152337772	Nguyễn Thị	Trang	B15QTH1	10		9	9	9			8.5		9.1	Chên pháp Mất		
68	152337777	Trần Thu	Trang	B15QTH1	4		7.5	8.5	8.5			8.5		7.5	Ấy pháp Nám		
69	152337779	Võ Thị Bích	Trâm	B15QTH1	10		8	9	8			9		8.9	Tâm pháp Chên		
70	152337791	Cao Như Hoàng	Tú	B15QTH1	9		8.5	7.5	6			8		7.8	Ấy pháp Tâm		
71	152337799	Lê Hoàng	Tuấn	B15QTH1	9		8	8.5	8.5			8		8.4	Tâm pháp Bất		
72	152337803	Phạm Văn	Tuấn	B15QTH1	8		8.5	8.5	8			8.5		8.3	Tâm pháp Ba		
73	152337806	Phan Minh	Tường	B15QTH1	10		9	9	9			9		9.2	Chên pháp Hai		
74	152337811	Lê	Việt	B15QTH1	8		8	8	8.5			9		8.4	Tâm pháp Bất		
75	152337816	Hà Anh	Vũ	B15QTH1	9		8	9	8.5			8		8.5	Tâm pháp Nám		
76	152317490	Phạm Thị	Quyên	B15QTH2	10		8	9.5	9.5			9.5		9.5	Chên pháp Nám		
77	152327005	Nguyễn Chiêm	Ca	B15QTH2	9		7	8.5	8.5			8		8.3	Tâm pháp Ba		
78	152327142	Nguyễn Trần Hoàng	Uyển	B15QTH2	10		9.5	9	9			8.5		9.1	Chên pháp Mất		
79	152337515	Đinh Bạt	An	B15QTH2	8		7	7	7			8.5		7.7	Ấy pháp Ấy		
80	152337516	Ngô Thị Lưu	An	B15QTH2	10		8	8	8			9.5		8.9	Tâm pháp Chên		
81	152337518	Nguyễn Thị Thanh	An	B15QTH2	10		7	7	7			8.5		8.1	Tâm pháp Mất		
82	152337537	Nguyễn Thị	Chiến	B15QTH2	9		7.5	7.5	7.5			8		8.0	Tâm		
83	152337542	Trần Mạnh	Cường	B15QTH2	7.5		6.5	7	7			8.5		7.5	Ấy pháp Nám		

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20		10	20	20			30		100			
84	152337545	Trần Thị Diễm		B15QTH2	9		8	8.5	8.5			9		8.7	Tầm pháp Baý		
85	152337551	Lê Tự Mộc	Dung	B15QTH2	9.5		9.5	9	9			9.5		9.3	Chên pháp Ba		
86	152337555	Châu Anh	Dũng	B15QTH2	8		7.5	8.5	8.5			8.5		8.3	Tầm pháp Ba		
87	152337558	Ngô Tiến	Dũng	B15QTH2	9.5		8	8	8			8		8.3	Tầm pháp Ba		
88	152337563	Bùi Thị Hồng	Duyên	B15QTH2	9		7	7.5	7.5			8		7.9	Baý pháp Chên		
89	152337566	Đinh Bá	Đạt	B15QTH2	9		9.5	9	9			8		8.8	Tầm pháp Tầm		
90	152337568	Đào Quang	Đông	B15QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
91	152337573	Ngô Văn	Hà	B15QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
92	152337587	Nguyễn Công	Hậu	B15QTH2	9		7.5	8	8			8.5		8.3	Tầm pháp Ba		
93	152337590	Đoàn Trọng	Hiếu	B15QTH2	9		7	8.5	8.5			8.5		8.5	Tầm pháp Nằm		
94	152337598	Nguyễn Thị Thu	Hòa	B15QTH2	9		7	9	9			9		8.8	Tầm pháp Tầm		
95	152337599	Đinh Văn	Hoan	B15QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
96	152337600	Mai Xuân	Hoàng	B15QTH2	10		9.5	9	9			8.5		9.1	Chên pháp Mắi		
97	152337608	Võ Văn Quang	Huy	B15QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
98	152337611	Hoàng Mạnh	Hung	B15QTH2	9		5	7	7			8		7.5	Baý pháp Nằm		
99	152337616	Huỳnh Cao Lan	Hương	B15QTH2	8		5	8	8			8		7.7	Baý pháp Baý		
100	152337619	Phạm Đình	Hướng	B15QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng		
101	152337620	Đặng Quang	Kết	B15QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
102	152337621	Nguyễn Phương Thụy	Khanh	B15QTH2	9.5		9.5	8.5	8.5			9		9.0	Chên		
103	152337622	Nguyễn Thanh	Khánh	B15QTH2	6		7	7	7			8		7.1	Baý pháp Mắi		
104	152337631	Trương Quốc	Kiểm	B15QTH2	9.5		8.5	8	8			8		8.4	Tầm pháp Bắi		
105	152337653	Phan Đình	Linh	B15QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
106	152337655	Phan Thị Thùy	Linh	B15QTH2	10		8	8	8			8		8.4	Tầm pháp Bắi		
107	152337659	Hà Sơn Hạ	Long	B15QTH2	8		7	7	7			8		7.5	Baý pháp Nằm		
108	152337669	Võ Thị Tuyết	Mai	B15QTH2	9.5		7	9.5	9.5			9		9.1	Chên pháp Mắi		
109	152337670	Phạm Lê Anh	Minh	B15QTH2	9		9	8.5	8.5			8		8.5	Tầm pháp Nằm		
110	152337672	Lưu Thị Trà	My	B15QTH2	9.5		8	7.5	7.5			8		8.1	Tầm pháp Mắi		
111	152337674	Huỳnh Thê	Na	B15QTH2	9.5		7.5	8.5	8.5			9.5		8.9	Tầm pháp Chên		
112	152337676	Lê Thị	Nga	B15QTH2	10		8.5	8.5	8.5			8.5		8.8	Tầm pháp Tầm		
113	152337679	Nguyễn Thị Kiều	Nga	B15QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng		
114	152337680	Ông Hoàng Anh	Nga	B15QTH2	9		7.5	8	8.5			8		8.3	Tầm pháp Ba		
115	152337688	Hồ Trọng	Nghĩa	B15QTH2	9		6	7.5	7.5			8		7.8	Baý pháp Tầm		
116	152337694	Đàm Nguyễn Khoa	Nguyên	B15QTH2	8.5		8	9	9			8.5		8.7	Tầm pháp Baý		
117	152337695	Nguyễn Thái Hà	Nguyên	B15QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
118	152337698	Vũ Thanh	Nhàn	B15QTH2	9.5		9	9	9			8		8.8	Tầm pháp Tầm		
119	152337702	Trần Thị Hoàng	Oanh	B15QTH2	9.5		8	7.5	7.5			8.5		8.3	Tầm pháp Ba		
120	152337706	Phạm Phú	Phong	B15QTH2	7.5		7	7	7			8		7.4	Baý pháp Bắi		
121	152337711	Đỗ Thị Anh	Phương	B15QTH2	9		8	7	7			8.5		8.0	Tầm		
122	152337717	Nguyễn Thị Xuân	Phương	B15QTH2	9		8	9	9			9		8.9	Tầm pháp Chên		
123	152337721	Vũ Thị	Phương	B15QTH2	9.5		8	7.5	7.5			9		8.4	Tầm pháp Bắi		
124	152337724	Trần Thị Lệ	Quyên	B15QTH2	10		9	8	8			8.5		8.7	Tầm pháp Baý		
125	152337728	Lê Thị	Sinh	B15QTH2	9.5		8	8	8			8.5		8.5	Tầm pháp Nằm		
126	152337729	Trương Thị Ngọc	Sương	B15QTH2	7		7	9	9			9		8.4	Tầm pháp Bắi		

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20		10	20	20			30		100			
127	152337730	Hồ Công	Tài	B15QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
128	152337731	Bùi Văn	Tăng	B15QTH2	9		8	8	8			8.5		8.4	Tâm pháp Bấu		
129	152337734	Phan Thị Thanh	Tâm	B15QTH2	9.5		8	8.5	8.5			9.5		9.0	Chèn		
130	152337735	Phạm Nhật	Tân	B15QTH2	9		8	9.5	9.5			9		9.1	Chèn pháp Mất		
131	152337736	Trương Ngọc	Tân	B15QTH2	10		9	9	9			9		9.2	Chèn pháp Hai		
132	152337751	Quách Bảo	Thị	B15QTH2	9.5		8	9.5	9.5			9		9.2	Chèn pháp Hai		
133	152337756	Hồ Thị	Thu	B15QTH2	8.5		7.5	8	8			8		8.1	Tâm pháp Mất		
134	152337762	Phạm Thiên	Thương	B15QTH2	10		9	8	8			8.5		8.7	Tâm pháp Bấu		
135	152337764	Nguyễn Thị	Tiền	B15QTH2	9		7	7	7			8		7.7	Bấu pháp Bấu		
136	152337765	Nguyễn Ngọc	Tình	B15QTH2	9		8	7	7			8.5		8.0	Tâm		
137	152337766	Đặng Ngọc	Toàn	B15QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng		
138	152337769	Võ Như Sơn	Trà	B15QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
139	152337776	Nguyễn Thị Thu	Trang	B15QTH2	10		8	8	8			9		8.7	Tâm pháp Bấu		
140	152337778	Bùi Thị Bích	Trâm	B15QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng		
141	152337786	Trần Lê Thanh	Trúc	B15QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
142	152337788	Nguyễn Văn	Trung	B15QTH2	7		7	9	9			8		8.1	Tâm pháp Mất		
143	152337790	Nguyễn Thế	Trưởng	B15QTH2	9.5		7.5	9	9			8		8.7	Tâm pháp Bấu		
144	152337792	Hoàng Dương Cẩm	Tú	B15QTH2	9.5		7.5	9	9			8.5		8.8	Tâm pháp Tâm		
145	152337793	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	B15QTH2	9.5		9	9.5	9.5			9		9.3	Chèn pháp Ba		
146	152337804	Cao Thanh	Tùng	B15QTH2	6		6	6	6			7		6.3	Sâu pháp Ba		
147	152337805	Nguyễn Thị Ánh	Tuyệt	B15QTH2	9		7	8	8			8		8.1	Tâm pháp Mất		
148	152337807	Tuyển Vô	Ưu	B15QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng	HP	
149	152337809	Nguyễn Lê Khánh	Vân	B15QTH2	7.5		8	9.5	9.5			8.5		8.7	Tâm pháp Bấu		
150	152337814	Đinh Văn	Vinh	B15QTH2	8.5		8	9	9			8		8.5	Tâm pháp Nam		
151	152357259	Hứa	Tân	B15QTH2	8.5		8	7	7			8		7.7	Bấu pháp Bấu		
152	152357269	Nguyễn Thị Thanh	Trang	B15QTH2	9.5		8	9	9			8		8.7	Tâm pháp Bấu		
153	152337744	Võ Thị	Thanh	B15QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng		
154	152337540	Nguyễn Thành	Chung	B15QTH2	10		9	9	9			8.5		9.1	Chèn pháp Mất		
1	142337536	Nguyễn Hữu Quan	Trực	B14QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng		
2	142337541	Phạm Trung	Tuyên	B14QTH2	0		0	0	0			0		0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	119	76%	
2	Số sinh viên nợ	37	24%	
TỔNG CỘNG :		156	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

TTĐT TỪ XA & T.XUYỀN

(ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Hồng Phương

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2010

PHÒNG ĐÀO TẠO

(ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Hữu Phú

TS. Hồ Văn Nhân